

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2017

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hiệu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Huyền

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Anh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Minh Phương - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá
tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm: 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn U', xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1970. Vắng mặt

Địa chỉ: 36/75, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang cải tạo tại Trại giam Thanh Lâm, Tổng cục 8, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là chị Mai Thị H trình bày và đề nghị: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Quốc T sau thời gian tìm hiểu thì quyết định tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 18/4/2001 tại UBND xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do tính tình vợ chồng không hợp, anh T không lo cuộc sống cho gia đình, không để ý đến vợ con, thường xuyên vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử và phải đi cải tạo tại Trại giam nhiều lần. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, nên chị H có nguyện vọng ly hôn anh Nguyễn Quốc T. Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 22/01/2002. Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Chị H có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tiến hành thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Quốc T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2017, anh T có ý kiến

như sau: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị H về điều kiện và thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại tỉnh Nam Định đến tháng 3/2014 thì bắt đầu mâu thuẫn, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T có phạm tội bị Tòa án xét xử và phải đi cải tạo tại Trại giam nhiều lần. Anh T đồng ý ly hôn chị H vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 22/01/2002. Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con về trách nhiệm nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị H đối với anh Nguyễn Quốc T; giao cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 22/01/2002 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho cháu A; chấp nhận nguyện vọng của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Mai Thị H có địa chỉ ở thôn U, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nguyễn Quốc T có HKTT tại 36/75, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng hiện nay anh T đang cải tạo tại Trại giam Thanh Lâm, Tổng cục 8, Bộ Công an. Chị H và anh T có biên bản thỏa thuận chọn Tòa án nơi chị H cư trú để giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án để giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không thể tham gia hòa giải được vì lý do chính đáng (đang cải tạo tại Trại giam Thanh Lâm) nên có đơn đề nghị không hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Chị H cũng có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Quốc T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 18/4/2001 được UBND xã Q1, huyện Q cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh T đều thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, anh T vi phạm pháp luật nhiều lần bị Tòa án xét xử và đi cải tạo tại Trại giam. Vì thế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H có nguyện vọng ly hôn anh T, anh T cũng đồng ý ly hôn chị H.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Vân A,

sinh ngày 22/01/2002. Nguyên vọng của chị H là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị H có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên vọng về nuôi con của chị H tự nguyện và phù hợp với nguyên vọng của cháu A, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị H và anh T đều không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: - Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Xử: - Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 22/01/2002. Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000^d án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001030 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q1, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Hiệu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Hồng Anh

Lê Thị Hiệu

